

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST

Ngày 06/02/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B – TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang, bà Đinh Thị Mỹ

-Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Bưởi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2019/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXXST – HS ngày 24 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Triệu Văn H. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 10/01/1993 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn L và bà Hứa Thị N; chưa có vợ, con; tiền sự: Không. Tiền án: 01. Bản án số 08/2016/HSST ngày 16/3/2016 Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Bị bắt tạm giam từ ngày 24/8/2019 cho đến nay – có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Sầm Văn K – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn – có mặt.

* *Bị hại:* - Triệu Văn S – sinh ngày 22/10/1998, trú tại thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn – có mặt.

- Dương Văn T – sinh ngày 18/11/1999, trú tại thôn N, xã X, huyện C, tỉnh Bắc Kạn – có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Sùng Thị D – sinh năm 1982 trú tại thôn N, xã X, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Người đại diện theo ủy quyền của bà D: Anh Dương Văn T – sinh năm 1999 trú tại thôn N, xã X, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (là con đẻ của bà D) – anh T có mặt.

- Ngô Thanh T1 – sinh năm 1989 trú tại tổ 1B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn – vắng mặt.

- Bùi Xuân H. Tên gọi khác: C – sinh năm 1996 trú tại tổ 5, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn – vắng mặt.

* *Những người làm chứng*: Hoàng Tồn M – sinh ngày 06/11/2001. Người giám hộ cho M là ông Hoàng Tồn S trú tại thôn B, xã H, huyện B1, tỉnh Bắc Kạn (là bố đẻ của M); Triệu Thị M. Tất cả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14h00 phút ngày 26/7/2018 Triệu Văn H đang đón xe tại bến xe khách tỉnh Thái Nguyên để về Bắc Kạn thì gặp Triệu Văn S – sinh năm 1998; Triệu Thị M – sinh năm 1999 cùng trú tại thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn và Hoàng Tồn M – sinh năm 2001, trú tại thôn B, xã H, huyện B1, tỉnh Bắc Kạn đang chuẩn bị lên xe khách Cường Giang. Triệu Văn S có 01 chiếc xe mô tô BKS 97B1 – 678.14 nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu vàng đen, H đến gần nói chuyện tiếp xúc thì được S cho biết chiếc xe mô tô là của S đang tìm cách đưa lên xe ô tô Cường Giang để mang về nhà, thấy thế H đã giúp S tháo bánh xe mô tô cho vào khoang đựng đồ của xe ô tô Cường Giang. Sau đó S, M và M1 lên xe ô tô, H cũng đi theo lên xe để cùng về, H ngồi ở hàng ghế cạnh cửa lên xuống, M ngồi sát cửa thoát hiểm bên cạnh H còn S và M1 ngồi cạnh hàng ghế H ngồi. Trên đường từ bến xe Thái Nguyên về Bắc Kạn H tiếp tục nói chuyện với S và tự giới thiệu bản thân tên là A. Đến khoảng 17h30p cùng ngày S, M, M1 xuống xe tại khu vực thuộc Tiểu khu II, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, lúc này H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của S nên cũng xuống xe khách giúp S lấy chiếc xe mô tô từ trong khoang đựng đồ của xe Cường Giang xuống lề đường và lắp lại bánh xe mô tô, sau khi lắp xong H nói với S đang cần đi xuống xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn để đòi tiền nợ nhưng không có xe, nếu S đưa đi H sẽ trả công cho S từ 200.000 đến 500.000 đồng, S đồng ý và bảo M1 đi về nhà trước, còn M đứng ở ngã ba N chờ S quay lại. Sau đó S giao xe mô tô BKS 97B1 – 678.14 để H trực tiếp điều khiển, S ngồi sau đi theo đường QL3 về thành phố B, trên đường đi H nói chuyện và mời S hút thuốc lá nhằm tạo niềm tin với S, khi đi đến Km164 + 600 QL3 thuộc thôn N, xã C, huyện B (qua UBND xã C khoảng 100m) H dừng xe bảo S xuống xe đứng chờ H đi lấy tiền, H nói “*đi một mình mới lấy được tiền, sợ họ thấy người lạ sẽ không cho vào gặp vì đang chơi bạc*”. Sau đó H điều khiển xe mô tô đi đến hiệu

“Hỗ trợ tài chính Th T” thuộc tổ 4 phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn gặp Ngô Thanh T – sinh năm 1989 có HKTT tại tổ 1 phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn để vay tiền. H và T thỏa thuận T cho H vay số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) và H để lại chiếc xe mô tô BKS 97B1 – 678.14 rồi viết 01 giấy vay tiền, 01 giấy thỏa thuận bán xe mô tô để làm tin và được T đưa cho số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng), sau khi lấy được tiền từ việc cầm cố xe của S, H đã tiêu xài cá nhân hết. Đối với Triệu Văn S sau khi giao xe mô tô cho H, chờ không thấy H quay lại mới nhận ra đã bị H lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên đến Công an huyện B trình báo sự việc.

Ngoài hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Triệu Văn S, Triệu Văn H còn có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Dương Văn T, cụ thể như sau: Khoảng 11 giờ ngày 12/8/2018 Triệu Văn H đang ở khu vực đường rẽ từ QL3 đường Hồ Chí Minh (đang thi công) thuộc xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn để bắt xe khách về nhà thì thấy Dương Văn T – sinh năm 1999 trú tại thôn N, xã X, huyện C, tỉnh Bắc Kạn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu xanh đen bạc BKS 97B1 – 416.69 đi đến. H giơ tay ra hiệu cho T dừng xe rồi hỏi T cho H đi nhờ xe về nhà ở chân đèo Gió thuộc huyện N. T đồng ý và điều khiển xe mô tô chở H đi theo đường Quốc lộ 3 hướng Cao Bằng – Bắc Kạn. Khi đến cầu B thị trấn N, huyện N. H chỉ tay về phía con đường đất nhỏ đi vào ngõ và nói đây là đường vào nhà H, lúc này H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của T nên H không đi về nhà mà bảo T tiếp tục chở H đi thành phố B để đòi tiền nợ, Tiến đồng ý chở H đi, khi đến nhà anh Triệu Văn N (sinh năm 1980) trú tại Tiểu khu 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn là anh trai ruột của H, H bảo T dừng xe để H vào nhà anh trai lấy 01 chai nước uống, 01 mẫu bánh mì. Sau đó T tiếp tục điều khiển xe mô tô chở H đi về hướng thành phố B. Trên đường đi gặp trời mưa nên H, T dừng trú mưa 02 lần, lần đầu dừng tại một cây xăng cạnh đường QL3, lần 2 dừng tại một xưởng sửa chữa ô tô (bên phải đường hướng Cao Bằng – Bắc Kạn). Khi dừng xe trú mưa tại xưởng sửa chữa ô tô H bảo T để H điều khiển xe vì đoạn đường phía trước thường có Cảnh sát giao thông làm việc. Do không có giấy phép lái xe nên T đồng ý để H điều khiển xe mô tô chở T, khi đi đến Km 164 + 600 QL3 thuộc thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (khu vực gần Hạt kiểm lâm B) thì H dừng xe bảo T đứng chờ ở đây để H một mình đi đòi tiền (vừa nói H vừa chỉ tay về phía mấy ngôi nhà phía trước). Sau đó H điều khiển xe mô tô theo đường QL3 đi đến cây xăng Tuấn Viêt thuộc phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn thì dừng lại mở cốp xe mô tô kiểm tra thấy bên trong có 01 giấy đăng ký xe mô tô (H chỉ nhớ giấy đăng ký mang họ D, tên cụ thể không nhớ). Kiểm tra xong H điều khiển xe mô tô đi đến hiệu cầm đồ của Bùi Xuân H (sinh năm 1996) tại tổ 5, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn cầm cố chiếc xe mô tô cùng giấy tờ xe cho H lấy số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) mang đi chi tiêu cá nhân hết. Đối với Dương Văn T

sau khi chờ không thấy H quay lại mới biết đã bị H lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên đến Công an huyện B trình báo sự việc.

Trong quá trình giải quyết vụ án Triệu Văn H đã bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 24/8/2019 thì bị bắt theo quyết định truy nã số 02 ngày 04/11/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19/KL – ĐGTS ngày 11/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận: 01(một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu vàng đen được mua mới ngày 13/9/2017 tại thời điểm bị xâm hại có giá trị 20.470.000đ (*hai mươi triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Tại kết luận định giá tài sản số: 20/KL – ĐGTS ngày 11/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE (ALPHA) màu xanh đen bạc được mua mới từ ngày 23/12/2014 với giá 18.500.000đ (*mười tám triệu năm trăm nghìn đồng*) tại thời điểm bị xâm hại có giá trị 12.950.000đ (*mười hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 50/CT – VKS - BT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Triệu Văn H về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 174/BLHS.

*** Điều luật có nội dung:**

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo khoản, điều luật và tội danh như đã viện dẫn ở trên và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52/BLHS. Xử phạt bị cáo từ 18 – 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/8/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48/BLHS; Điều 584; 585;586; 589 /BLDS buộc bị cáo bồi thường cho anh Dương Văn T số tiền 12.950.000đ (*mười hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*) là trị giá chiếc xe. Bồi thường cho anh Ngô Thanh T1 số tiền 4.000.000đ (*bốn triệu đồng chẵn*).

Về hình phạt bổ sung và án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, không có tài sản riêng nên không áp dụng và bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm như cáo trạng đã nêu, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng

bị cáo thi hành theo qui định; về án phí bị cáo xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với việc truy tố, xét xử bị cáo về tội danh, điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Kiểm sát viên đã trình bày, nhưng hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là quá nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc về nguyên nhân, điều kiện dẫn đến phạm tội của bị cáo: Sinh ra lớn lên ở vùng quê nghèo, sức khỏe hạn chế (bị cáo có tiền sử bị bệnh động kinh), đã thành khẩn khai báo... để có mức án phù hợp và đề nghị miễn hình phạt bổ sung, án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án tại phiên tòa xác định: Triệu Văn H không có việc làm ổn định, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên ngày 26/7/2018 tại thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn H đã dùng thủ đoạn gian dối lừa đảo chiếm đoạt của anh Triệu Văn S một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 97B1 – 678.14 rồi mang đến cửa hiệu cầm đồ của anh Ngô Thanh T1 tại tổ 4 phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn cầm lấy số tiền 4.000.000đ. Tại thời điểm bị xâm hại chiếc xe của anh S có trị giá là 20.470.000đ.

Tiếp đó vào ngày 12/8/2018 cũng tại địa điểm trên Triệu Văn H tiếp tục dùng thủ đoạn gian dối lừa đảo chiếm đoạt của anh Dương Văn T một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA biển kiểm soát 97B1 – 416.69 rồi mang đến hiệu cầm đồ của anh Bùi Xuân H tại tổ 5 phường P cầm lấy số tiền 3.000.000đ. Tại thời điểm bị xâm hại chiếc xe của anh Tiến có trị giá là 12.950.000đ. Tất cả số tiền có được từ việc cầm cố 2 chiếc xe mô tô Hoàng đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ qui định tại khoản 1 Điều 174/BLHS thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Triệu Văn Hoàng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của công dân, bị cáo đã lợi dụng lòng tin của người giúp đỡ mình để chiếm đoạt tài sản, sau khi vụ án bị phát hiện được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án; gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cần được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” chưa được xóa án tích; phải chịu 02 tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm” qui định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52/BLHS. Được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo” qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo có ông ngoại được tặng Huân chương kháng chiến; có tiền sử mắc bệnh động kinh được cơ sở y tế cấp phát thuốc hằng tháng. Đây cũng là những tình tiết được Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ khi quyết định hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của nhà nước đối với người phạm tội.

[4]. Trong vụ án có những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cụ thể: Ngô Thanh T1, ngày 26/7/2018 Tùng cho Triệu Văn H cầm cố 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu vàng đen BKS97B1 – 678.14 để H vay số tiền 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*), khi nhận cầm cố Tùng không biết chiếc xe là do H phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý đối với T1.

Bùi Xuân H, ngày 12/6/2018 cho một người thanh niên cầm cố 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu xanh đen bạc BKS97B1 – 416.69 với số tiền 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) thời hạn chuộc trong hai ngày, quá trình cầm cố tài sản người thanh niên giới thiệu tên là Dương Văn Q đồng thời nói chiếc xe mô tô là của Q. Q để lại xe cùng đăng ký xe cầm cố lấy số tiền 3.000.000đ (*ba triệu đồng*). Đến ngày 14/8/2018 Q cùng một người đàn ông tự giới thiệu là anh trai của Q tên Dương Văn C đến chuộc lại chiếc xe mô tô với số tiền cả gốc lẫn lãi là 3.110.000đ. Sau khi sự việc Triệu Văn H lừa đảo chiếm đoạt tài sản bị phát hiện thì H mới biết người đã cầm cố tài sản không phải tên Q mà có tên thật là Triệu Văn H. Thời điểm H cho H cầm cố chiếc xe mô tô BKS97B1 – 416.69 H không biết chiếc xe là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý đối với H.

Đối với người đàn ông tên Dương Văn C tự giới thiệu là anh trai của H, theo lời trình bày của H là người đã cùng H đến hiệu cầm đồ vào ngày 14/8/2018 để chuộc lại chiếc xe mô tô BKS 97B1 – 416.19 với số tiền chuộc cả gốc lẫn lãi là 3.110.000đ. Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ H có một người anh trai tên là Triệu Văn N sinh năm 1990 trú tại thôn B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn ngoài ra không có tên gọi nào khác. Do H không biết địa chỉ của

người này nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B không có cơ sở xác minh làm rõ.

[5]. Trách nhiệm dân sự:

- *Đối với bị hại:*

+ Triệu Văn S: Sau khi vụ án bị phát hiện, Cơ quan điều tra Công an huyện B đã thu hồi và trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS BKS 97B1- 678.14 cùng toàn bộ giấy tờ của xe cho S. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Triệu Văn S không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Dương Văn T: Ngày 12/8/2018 T bị Triệu Văn H lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu xanh đen bạc BKS 97B1 – 416.69 có giá trị 12.950.000đ (theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản). Sau khi vụ án bị phát hiện, cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản, nay anh T yêu cầu bị cáo H bồi thường cho anh số tiền 12.950.000đ tương đương giá trị chiếc xe mô tô vào thời điểm anh bị H chiếm đoạt. Xét thấy yêu cầu của anh Tiến là có căn cứ chấp nhận.

- *Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Ngô Thanh T1: Ngày 26/7/2018 cho Triệu Văn H cầm cố 01 chiếc xe mô tô BKS 97B1 – 678.14 để vay số tiền 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*). Cơ quan điều tra đã tạm giữ chiếc xe trên và trả lại cho bị hại. Do anh T1 từ chối nhận giấy triệu tập phiên tòa nên Tòa án đã tiến hành niêm yết theo qui định. Mặc dù anh T1 không có mặt tại phiên tòa cũng như không có đơn xin xét xử vắng mặt nêu rõ trách nhiệm bồi thường của bị cáo nhưng lời khai tại Cơ quan điều tra, anh T1 yêu cầu bị cáo trả lại cho anh số tiền trên. Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo Triệu Văn H trả lại cho anh Ngô Thanh T1 số tiền 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*) là phù hợp.

+ Anh Bùi Xuân H: Ngày 12/8/2018 cho Triệu Văn H cầm cố 01 chiếc xe mô tô BKS 97B1 – 416.69 lấy số tiền 3.000.000đ (*ba triệu đồng*), ngày 14/8/2018 H cùng một người tự giới thiệu là anh trai của H tên Dương Văn C đến chuộc lại chiếc xe mô tô trên, H đã nhận đủ số tiền chuộc xe cả gốc và lãi là 3.110.000đ (*ba triệu một trăm mười nghìn đồng*). Quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Hòa không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Ông Dương Văn G (bố đẻ của Dương Văn T) là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô BKS 97B1 – 416.69 giao chiếc xe cho T sử dụng làm phương tiện đi làm. Khi vụ án xảy ra ông G ủy quyền cho anh T tham gia giải quyết và không yêu cầu anh T bồi thường về phần dân sự, quá trình giải quyết vụ án ông G đã chết vào tháng 4/2019.

+ Bà Sùng Thị D là vợ của ông Dương Văn G và là mẹ đẻ của Dương Văn T ủy quyền cho anh T tham gia giải quyết vụ án cho đến khi kết thúc và không yêu cầu anh T bồi thường về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Vật chứng của vụ án gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS BKS 97B1 – 678.14, cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho bị hại Triệu Văn S. 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA BKS 97B1 – 416.69 của bị hại Dương Văn T, không thu hồi được.

[7]. Về hình phạt bổ sung và án phí: Bị cáo lao động tự do thu nhập không ổn định, qua xác minh tại địa phương không có tài sản riêng, thuộc hộ nghèo xét không có khả năng thi hành án nên không áp dụng và bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí (hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí).

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Triệu Văn H phạm tội: **Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52/BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn Hg 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/8/2019.

* **Hình phạt bổ sung**: Không áp dụng.

* **Trách nhiệm dân sự**: Căn cứ Điều 48/BLHS; Điều 584; 585; 586; 589/BLDS.

- Buộc bị cáo Triệu Văn H bồi thường cho anh Dương Văn T trú tại thôn N, xã X, huyện C, tỉnh Bắc Kạn trị giá chiếc xe mô tô bị mất bằng số tiền là 12.950.000đ (*mười hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Buộc bị cáo trả cho anh Ngô Thanh Tùng trú tại Tổ 1B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn số tiền 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*).

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 357/BLDS.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

***Án phí:** Căn cứ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự cho bị cáo Triệu Văn H.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND T. Bắc Kạn (01b);
- VKSND T. Bắc Kạn (01b)
- VKSND H. B (01b);
- Công an H. B (02b);
- Chi cục THADS H. B (01b);
- Trại tạm giam CA T. Bắc Kạn (01b);
- Sở Tư pháp (01b);
- Bị cáo (01b);
- Người bào chữa cho bị cáo (01b);
- Bị hại (02b);
- Người có QLNVLQ (03b);
- Lưu VP, lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Triệu Thị Huyền